

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THUY VŨ

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng
Email: tinhsp@gmail.com

Tóm tắt: Tai nạn thương tích là nguyên nhân gây tử vong và thương tật hàng đầu ở trẻ em trên toàn thế giới nhưng vấn đề này không phải là điều tất yếu xảy ra, nó có thể phòng, chống hoặc kiểm soát được. Các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em ở trường mầm non là một giải pháp được xem là khả thi và hiệu quả nhằm giảm thiểu tai nạn thương tích ở trẻ. Bài viết đề cập đến thực trạng hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - một địa bàn đứng đầu cả nước về số vụ tai nạn thương tích trẻ em nhưng chưa có nghiên cứu một cách hệ thống và cụ thể.

Từ khóa: Thực trạng; hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích; trường mầm non ngoài công lập.

(Nhận bài ngày 31/7/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 30/8/2016; Duyệt đăng ngày 27/11/2016).

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, các trường mầm non ngoài công lập (NCL) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đã triển khai thực hiện các văn bản quy định hướng dẫn về xây dựng cộng đồng an toàn, trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích (PCTNTT) do Thủ tướng Chính phủ; Bộ Y tế, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí "Trường học an toàn"... và đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, chưa thực sự đáp ứng so với yêu cầu thực tế. Bởi vẫn còn một số trường hợp xảy ra mất an toàn dẫn đến thương tích cho trẻ. Điển hình như: Cháu Ngô Anh T. (3 tuổi), Trường Mầm non Tân Phong ngã xuống ao nước cạnh trường tử vong. Cháu Nguyễn Thị Hồng, Trường Mầm non Văn Hội trượt chân ngã cầu thang gãy tay. Cháu Đàm Quang Anh, Trường Mầm non Hưng Long ngã từ lan can xuống gãy chân. Cháu Hoàng Thúy An (15 tháng tuổi), Trường Mầm non Hồng Phong bỏng phích nước sôi Từ những vụ việc và trên cơ sở nghiên cứu lí luận, chúng tôi đi sâu tìm hiểu thực trạng hoạt động PCTNTT ở các trường mầm non NCL trên địa bàn TP. HCM để từ đó có những biện pháp quản lí hoạt động PCTNTT hiệu quả.

2. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Theo kết quả Bảng 1 cho thấy hầu hết cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV) và nhân viên đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động PCTNTT cho trẻ (83,4%: Rất cần thiết và 13,3%: Cần thiết). Tuy nhiên, vẫn còn 3,3% ý kiến cho rằng PCTNTT trong trường mầm non là không

cần thiết. Kết quả này có lẽ do CBQL, GV và nhân viên quá coi trọng hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng mà chưa thực sự chú tâm đến hoạt động PCTCTT cho trẻ.

Bảng 1: Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động PCTNTT cho trẻ ở trường mầm non

Số lượng	Mức độ		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
150	125/150 (83,4%)	20/150 (13,3%)	05/150 (3,3%)

3. Thực trạng hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ ở các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

3.1. Thực trạng tổ chức các hoạt động hàng ngày đảm bảo bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ ở trường mầm non

a) Tổ chức cho trẻ ăn

Bảng 2: Thực trạng việc tổ chức bữa ăn đảm bảo an toàn cho trẻ

Số lượng	Mức độ		
	Đảm bảo tốt	Chưa đảm bảo	Không đảm bảo
150	131/150 (87,3%)	19/150 (12,7%)	0

Vấn đề ăn uống của trẻ luôn được phụ huynh và nhà trường hết sức quan tâm, lưu ý. Có 87,3% ý kiến cho rằng nhà trường đã thực hiện tốt, đảm bảo an toàn không để xảy ra tai nạn thương tích trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ theo từng độ tuổi. Theo thực tế quan sát, chúng tôi thấy rằng, hàng ngày trẻ được ăn ở trường 2 bữa với hình thức tổ chức ăn khoa học, gọn gàng ngăn nắp không xảy ra mất an toàn và giáo dục trẻ tính tự lập



tự phục vụ trong khi ăn.... Các món ăn được chế biến đảm bảo vệ sinh, phù hợp với khả năng tiêu hóa của trẻ. Tuy nhiên, cũng có tới 12.7% ý kiến cho rằng việc tổ chức bữa ăn cho trẻ là chưa đảm bảo an toàn.

Cùng với việc xây dựng và tổ chức ăn cho trẻ, chúng tôi cũng tiến hành khảo sát việc thực hiện các yêu cầu về đảm bảo an toàn PCTNTT khi tổ chức cho trẻ ăn. Kết quả thu được như sau (xem Bảng 3):

Bảng 3: Thực trạng thực hiện những yêu cầu về đảm bảo an toàn PCTNTT trong khi tổ chức cho trẻ ăn

STT	Nội dung yêu cầu	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Bố trí sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ khoa học để quản lí	100/150	66,7
2	Cho trẻ ăn đúng giờ, tạo tâm lí thoải mái trong phòng ăn	95/150	63,3
3	Đảm bảo an toàn, vệ sinh trong ăn uống	110/150	73,3
4	Giáo dục hành vi và thói quen có văn hóa trước, trong và sau khi ăn.	85/150	56,7

Nhìn chung GV, nhân viên đã chấp hành nghiêm túc những yêu cầu trong tổ chức cho trẻ ăn, hướng dẫn trẻ ăn uống hợp lí vệ sinh. Có 66,7% GV đã biết cách bố trí sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ khoa học để quản lí. 73,3% GV, nhân viên đảm bảo vệ sinh trong ăn uống cho trẻ và 63,3% GV cho trẻ ăn đúng giờ, tạo tâm lí thoải mái cho trẻ trong phòng ăn và động viên trẻ ăn hết suất của mình. Bên cạnh đó thì việc giáo dục hành vi và thói quen có văn hóa cho trẻ trước, trong và sau khi ăn cũng được quan tâm chú ý thực hiện (56,7%). Thực tế quan sát cũng cho thấy: Bữa ăn của trẻ được chuẩn bị và tổ chức chu đáo. Thực đơn của trẻ được xây dựng phù hợp với từng độ tuổi. Từ khâu thu mua lương thực, thực phẩm đều được lựa chọn, cân nhắc kĩ càng. Hơn nữa, các trường mầm non được nghiên cứu đã xây dựng được mô hình “vườn rau sạch” cung cấp rau sạch cho các cháu trong bữa ăn của trẻ. Nhà bếp luôn đảm bảo sạch sẽ, được xây dựng theo quy trình bếp ăn một chiều, xa khu vệ sinh, nơi đổ rác... Các cô nuôi khỏe mạnh, luôn đeo khẩu trang, tạp dề khi nấu nướng và được thăm khám sức khỏe định kì để phòng lây lan dịch bệnh cho trẻ trong quá trình chế biến.

Trước khi ăn GV, nhân viên chuẩn bị phòng ăn sạch sẽ, bàn ghế được sắp xếp thuận tiện cho việc đi lại, đứng lên ngồi xuống. Mỗi bàn đều có đĩa để cơm rơi vãi, có khăn tay, khăn lau bàn riêng. Sau đó GV, nhân viên nhắc nhở hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn và ngồi đúng vị trí của mình giúp cho việc quan sát

của GV, nhân viên được thuận tiện hơn. Trẻ được GV dạy mời cô, các bạn trước khi ăn, biết ăn đúng xuất ăn của mình. Một số trẻ nói chuyện được cô nhắc nhở để đảm bảo khi ăn trẻ không bị hóc sặc thức ăn, không làm bắn thức ăn vào các bạn khác. Còn những trẻ ăn chậm thì thường được các cô xúc cơm cho trẻ để ăn kịp cùng các bạn khác. Sau khi ăn, trẻ biết lau tay, lau miệng, uống nước, nghỉ ngơi vận động nhẹ nhàng... rồi chuyển sang hoạt động khác.

Tuy vậy, do số lượng trẻ nhiều, khả năng tự phục vụ của trẻ còn kém nên GV, nhân viên không thể quản xuyên được cả lớp. Một số trẻ yếu, chậm còn làm rơi vãi, đổ thức ăn xuống sàn nhà, có những trẻ còn nói chuyện, cười đùa thậm chí xúc bỏ thức ăn sang tô của bạn, một số trẻ biếng ăn nên mặc dù đã được động viên và chăm sóc đặc biệt nhưng nhiều khi trẻ vẫn không ăn hết suất ăn của mình... Do vậy, mức độ thực hiện những yêu cầu về đảm bảo an toàn PCTNTT trong khi tổ chức cho trẻ ăn cũng chỉ đạt mức khá mà thôi.

b) Tổ chức cho trẻ ngủ

Công tác chăm sóc giấc ngủ cho trẻ được GV, nhân viên trường mầm non NCL thực hiện thường xuyên và về cơ bản đạt kết quả tốt. Trong đó, việc quản lí sát sao, giúp đỡ riêng cho trẻ khó ngủ có mức độ cao hơn cả. Sau đó đến việc chuẩn bị, kiểm tra phòng ngủ đảm bảo an toàn, sạch sẽ, nhiệt độ phòng thích hợp. Còn việc phối hợp với gia đình để hiểu rõ phương pháp ngủ của trẻ và hoạt động giúp đỡ riêng cho trẻ yếu, trẻ khó ngủ vẫn chưa được GV, nhân viên quan tâm thực hiện đúng mức nên kết quả đạt được chưa cao.

Thực tế quan sát cho thấy: Một số trẻ chưa được ngủ đủ giấc là do trẻ khó đi vào giấc ngủ, ở nhà trẻ không có thói quen ngủ trưa hay trẻ đã ngủ quá nhiều ở nhà... hoặc một số trẻ yếu thường thấy khó chịu trong người, ngủ không say giấc... Để khắc phục tình trạng này GV, nhân viên cũng đã tìm ra một số biện pháp giải quyết phù hợp như: Cho những trẻ khó ngủ, ngủ ít nằm

Bảng 4: Thực trạng tổ chức giấc ngủ đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ

STT	Công tác tổ chức giấc ngủ cho trẻ	Mức độ thực hiện (%)			Kết quả thực hiện(%)			
		TX	KTX	KTH	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Chuẩn bị, kiểm tra phòng ngủ đảm bảo an toàn, sạch sẽ, nhiệt độ phòng thích hợp	92,0	8,0	0	76.7	16.7	4.6	0
2	Tạo ra trạng thái yên tĩnh trước lúc trẻ ngủ	65.0	35.0	0	73.3	26.7	0.0	0
3	Cho trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc	90.0	10.0	0	73.3	26.7	0.0	0
4	Có thái độ ân cần cho trẻ ngủ	73.3	26.7	0	56.7	36.6	6.7	0
5	Quản lí sát sao, giúp đỡ riêng cho trẻ khó ngủ	90.7	9.3	0	80.0	13.3	6.7	0
6	Phối hợp với gia đình để hiểu rõ phương pháp ngủ của trẻ	46.7	43.3	10.0	33.3	40.0	26.7	0

(Ghi chú: TX: Thường xuyên; KTX: Không thường xuyên; KTH: Không thực hiện)

Bảng 5: Thực trạng tổ chức hoạt động học đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ

STT	Công tác tổ chức Hoạt động học cho trẻ	Mức độ thực hiện (%)			Kết quả thực hiện(%)			
		TX	KTX	KTH	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	Chuẩn bị địa điểm tổ chức hoạt động học an toàn, sạch sẽ, gọn gàng tiện dụng, phù hợp lứa tuổi	66.7	33.3	0	66.7	26.7	6.7	0
2	Tạo ra trạng thái phấn khởi hứng thú cho trẻ	80.0	20.0	0	73.3	26.7	0.0	0
3	Kiểm tra kĩ lưỡng, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng của cô và trẻ	90.0	10.0	0	73.3	26.7	0.0	0
4	Có tác phong linh hoạt thái độ ân cần gần gũi trẻ	73.3	26.7	0	56.7	36.6	6.7	0
5	Bao quát lớp, giúp đỡ riêng những trẻ cá biệt	60.0	40.0	0	50.0	33.3	16.7	0

riêng để tiện chăm sóc và tránh ảnh hưởng đến trẻ khác, đồng thời cô giáo quan tâm vỗ về động viên trẻ đi vào giấc ngủ tốt hơn. Trẻ em thường hiếu động nên lúc đầu trẻ thường nói chuyện, đùa nghịch với nhau, khó đi vào giấc ngủ do đó không phải lúc nào GV cũng nhẹ nhàng với trẻ được mà nhiều lúc phải bắt trẻ ngủ thì trẻ mới ngủ. Cơ thể trẻ còn non nớt rất nhạy cảm với những tác động bên ngoài. Hơn nữa, khả năng tự phục vụ của trẻ còn kém nên trong giờ ngủ trưa GV luôn có mặt trên lớp để quan sát, theo dõi trẻ trong quá trình ngủ để động viên, nhắc nhở những trẻ chưa ngủ và để phòng những trường hợp đáng tiếc xảy ra. Tuy nhiên, nhiều lúc GV còn chưa nhắc nhở được từng trẻ ngủ nên một số trẻ còn nói chuyện, nghịch chán chiếu do vậy nên ngủ chưa đủ giấc và ảnh hưởng đến các bạn khác. Vì vậy, GV cần quan tâm, lưu ý đến trẻ hơn nữa để giấc ngủ của trẻ được đảm bảo hơn nữa.

c) Tổ chức các hoạt động học

Công tác tổ chức hoạt động học cho trẻ chủ yếu được thực hiện thường xuyên và kết quả thực hiện tốt. Tạo ra trạng thái phấn khởi hứng thú cho trẻ và Kiểm tra kĩ lưỡng, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng của cô và trẻ cso mức độ cao hơn cả. Sau đó đến Chuẩn bị địa điểm tổ chức hoạt động học an toàn, sạch sẽ, gọn gàng tiện dụng, phù hợp lứa tuổi. Còn “Có tác phong linh hoạt thái độ ân cần gần gũi trẻ và Bao quát lớp, giúp đỡ riêng những trẻ cá biệt” có mức độ thấp nhất (Bảng 5).

d) Tổ chức các hoạt động vui chơi

Bảng 6: Thực trạng sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ

STT	Hình thức tổ chức hoạt động vui chơi	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Trò chơi tự chọn khi đón trẻ trả trẻ	105/150	70,0
2	Chơi ở các góc	140/150	93,3
3	Chơi ngoài trời, chơi vận động	110/150	73,3
4	Dạo chơi, tham quan	105/150	70,0

Kết quả trên cho thấy, GV của các trường đã thường xuyên tổ chức cho trẻ hoạt động vui chơi dưới nhiều hình thức khác nhau. Có 70% GV tổ chức cho trẻ chơi tự chọn buổi sáng, buổi chiều; 73,3% GV tổ chức cho trẻ tham gia vào các trò chơi vận động, các buổi dạo chơi,

tham quan, chơi ngoài trời; 93,3% GV cho trẻ hoạt động vui chơi theo đúng nội dung chương trình đề ra. Mỗi một hình thức đều có những ưu nhược điểm riêng đối với từng sự phát triển của trẻ. Vì vậy, GV cần phối hợp, xen kẽ các hình thức hoạt động vui chơi trên một cách hợp lí để củng cố, tăng cường sức khỏe cho trẻ. Và quan trọng hơn là khi tổ chức các hoạt động vui chơi GV cần tuyệt đối tuân thủ việc đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ. Cụ thể:

Qua thực tế quan sát tại các trường, chúng tôi thấy việc tổ chức cho trẻ chơi tự chọn buổi sáng, buổi chiều được thực hiện một cách thường xuyên và đảm bảo. 70% trẻ được tham gia các hoạt động chơi tự chọn hàng ngày. Các trò chơi vận động ngoài trời, hay những buổi tham quan, dạo chơi ngoài trời cũng được GV tổ chức cho trẻ thực hiện khá đầy đủ (trừ những ngày mưa). Các trò chơi vận động được GV lựa chọn phù hợp với từng độ tuổi, khả năng của từng lớp cũng như địa điểm diễn ra các trò chơi. Đặc biệt, những trò chơi dân gian như mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê, kéo co, lộn cầu vồng... được GV thường xuyên sử dụng, trẻ cũng rất tích cực hào hứng tham gia trò chơi. Thông thường vào mỗi buổi sáng, trẻ được cô giáo dẫn đi dạo chơi tham quan vườn trường, khám phá môi trường xung quanh, thời gian từ 20-40 phút tùy theo độ tuổi và hứng thú của trẻ. Tuy vậy, khi tổ chức các trò chơi, các buổi dạo chơi, GV chưa chuẩn bị kĩ càng, chu đáo nên trẻ chưa tích cực tham gia vào trò chơi, GV chưa lồng ghép được nhiều nội dung tích hợp cho trẻ. Chẳng hạn nhiều lúc trẻ đi dạo trong vườn trường trẻ chỉ được ngồi im một chỗ hoặc GV cho trẻ khám phá môi trường xung quanh thì hệ thống câu hỏi và trò chơi chưa được chuẩn bị chu đáo nên trẻ dễ nhàm chán, hiệu quả buổi học chưa cao. Vì vậy, muốn đạt hiệu quả cao, cô giáo cần làm tốt công tác chuẩn bị cho các buổi đi dạo chơi ngoài trời. Chuẩn bị về mặt tâm lí để gây hứng thú cho các buổi chơi. Chuẩn bị cơ sở vật chất như quần áo, giầy dép, mũ nón, các phương tiện vui chơi ngoài trời. Đặc biệt cần phải chuẩn bị về nội dung trong cả quá trình đi dạo để hoạt động của trẻ được liên tục, hấp dẫn và vừa sức với trẻ. Đồng thời nhà trường cần đầu tư những thiết bị cần thiết. Sân chơi phải được thiết kế phù hợp với các yêu cầu sư phạm và vệ sinh, đáp ứng nhu cầu hoạt động đa dạng của trẻ trong giờ đi dạo, hoạt động ngoài trời.



Trong quá trình tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động cùng với việc khai thác mặt mạnh của từng hình thức tổ chức là cần thiết thì việc quan tâm và thực hiện tốt các nhu cầu của trẻ cũng là một yêu cầu không thể thiếu. Qua khảo sát về việc thực hiện các nhu cầu của trẻ khi tổ chức các trò chơi vận động cho trẻ, chúng tôi thu được kết quả sau:

Bảng 7: Thực trạng đáp ứng nhu cầu khi tổ chức cho trẻ chơi trò chơi vận động

Số lượng	Ý kiến		
	Đảm bảo an toàn cho trẻ	Đồ dùng đồ chơi an toàn và thời gian phù hợp với trẻ	Hình thức kĩ năng và kĩ xảo vận động cho trẻ
150	150/150 (100%)	120/150 (80%)	75/150 (50%)

Qua kết quả điều tra và thực tế quan sát thấy rằng, khi tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động vấn đề an toàn của trẻ luôn được đảm bảo tuyệt đối có 100% ý kiến đánh giá cao nhu cầu an toàn của trẻ. GV luôn quan sát hướng dẫn trẻ trong quá trình chơi không để trẻ chạy ra ngoài sân trường, không để trẻ đánh nhau hay chơi những trò nguy hiểm. Nội dung vận động và thời gian vận động cũng được GV chú ý, GV đã biết lựa chọn trò chơi phù hợp, vừa sức với trẻ. Ví dụ: Đối với trẻ 4-5 tuổi GV cho trẻ chơi trò chơi tung và bắt bóng bằng 2 tay hoặc lộn cầu vồng... còn với trẻ 5-6 tuổi khả năng tham gia trò chơi vận động của trẻ tốt hơn nên những trò chơi cho trẻ cũng phức tạp hơn như Mèo đuổi chuột, Bịt mắt bắt dê... Tuy nhiên, trên thực tế thời gian tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi vận động cho trẻ thường bị rút ngắn đi, những buổi dạo chơi thường bị cắt mất phần gợi mở gây hứng thú cho trẻ, trẻ chưa tích cực khi tham gia.

e) Thực hiện chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non

Bảng 8: Thực trạng đảm bảo chế độ sinh hoạt hợp lí

Số lượng phiếu	Ý kiến		
	A	B	C
150	120/150 (80%)	20/150 (13,3%)	10 (6,7%)

- A. Đảm bảo
- B. Chưa đảm bảo
- C. Không đảm bảo

Kết quả trên cho thấy, có 80% ý kiến cho rằng chế độ sinh hoạt được xây dựng và thực hiện hoàn toàn phù hợp với trẻ. Với một chế độ sinh hoạt như vậy thì công tác đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ sẽ được đảm bảo tốt. Tuy nhiên qua khảo sát vẫn có 13,3% số ý kiến còn lại cho rằng chế độ sinh hoạt của trẻ vẫn chưa được đảm bảo, khi tổ chức thực hiện vẫn còn một số sai sót và 6,7% cho rằng chưa đảm bảo. Theo thực tế quan sát, chúng tôi thấy rằng, nhà trường đã xây dựng một chế độ sinh hoạt hợp lí phù hợp đặc điểm tâm lí, sinh lí, giáo dục và thực

tiễn xã hội ở địa phương.

Các hoạt động học tập vui chơi, lao động, đi dạo, ăn ngủ, nghỉ ngơi của trẻ được tổ chức thực hiện một cách chu đáo và khoa học. Việc ăn uống của trẻ luôn được các GV quan tâm chú ý giảm thiểu tối đa các yếu tố tiềm ẩn gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ. Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm cũng luôn được đảm bảo. Ngoài ra việc tổ chức giấc ngủ cho trẻ cũng được chuẩn bị khá chu đáo từ việc vệ sinh phòng ngủ đến việc quan sát theo dõi trẻ trong quá trình ngủ. Việc tổ chức các hoạt động học tập vui chơi của trẻ được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, GV, nhân viên mỗi lớp thực hiện chế độ sinh hoạt cần có sự linh hoạt, phù hợp với mỗi lớp và từng cá nhân trẻ. Chẳng hạn, với những trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, GV, nhân viên cho trẻ ngồi riêng một bàn và cho trẻ ăn trước các trẻ khác, kiểm tra kĩ những trẻ có thói quen ngậm thức ăn trong miệng để tránh tình trạng trẻ vẫn chưa nuốt hết cơm đã đi nằm ngủ hoặc nô nghịch; những trẻ yếu thời gian ngủ có thể dài hơn một chút, những trẻ hiếu động khó ngủ cần theo dõi chặt chẽ để trẻ không nghịch ngợm trong giờ ngủ gây ra những thương tích cho bản thân trẻ cũng như các bạn... Mặc dù, các GV, nhân viên đã thực hiện chế độ sinh hoạt của trẻ một cách khá nghiêm túc, đảm bảo giờ nào việc ấy nhưng khi thực hiện còn một số khó khăn như GV phải chia lớp thành 2 nhóm, 1 nhóm học trước, 1 nhóm học sau; khi ăn nhiều trẻ còn làm rơi vãi thức ăn, chưa ăn hết suất; tổ chức cho trẻ vận động còn ít, chưa hiệu quả... Vì vậy, nhà trường cần khắc phục những khó khăn trên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ trong các trường mầm non. Trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ có các nội dung sau:

Bảng 9: Thực trạng những nội dung trong chế độ sinh hoạt hàng ngày ảnh hưởng nhiều đến công tác đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ

Số lượng phiếu	Ý kiến			
	A	B	C	D
150	135/150 (90%)	120/150 (80%)	140/150 (93,3%)	105/150 (70%)

- A. Tổ chức cho trẻ ăn
- B. Tổ chức cho trẻ ngủ
- C. Tổ chức cho trẻ chơi
- D. Tổ chức cho trẻ hoạt động học

Từ bảng kết quả trên cho thấy, hầu hết các GV đều đánh giá cao vai trò của tất cả các nội dung trong chế độ sinh hoạt hàng ngày đối với việc cần phải đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ ở trường mầm non. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là tổ chức cho trẻ chơi (93,3%), tiếp theo là tổ chức cho trẻ ăn và ngủ (80%), tiếp theo nữa là tổ chức hoạt động học tập cho trẻ (70%). Mỗi một hoạt động đều cần có các biện pháp đảm bảo an toàn và PCTNTT cho trẻ. Vì vậy, các hoạt động trong ngày của trẻ phải được sắp xếp theo trình tự nhất định, phù hợp với chức năng cơ thể và môi trường sống, tránh xáo

trộn nhiều để tạo thói quen, kĩ năng tự đảm bảo an toàn và PCTNTT cho trẻ.

4. Kết luận

Qua khảo sát thực tiễn hoạt động PCTNTT cho trẻ ở trường mầm non NCL trên địa bàn TP. HCM, chúng tôi nhận định một số vấn đề sau:

Trong quá trình PCTNTT cho trẻ ở trường mầm non, CBQL, GV, nhân viên đã chú ý thực hiện đầy đủ và thường xuyên các nội dung về giáo dục kĩ năng, kĩ xảo và thói quen đảm bảo an toàn PCTNTT cho trẻ trong đó việc đảm bảo an toàn PCTNTT khi tổ chức các hoạt động ăn, ngủ, học, vui chơi... được chú ý và có sự quan tâm.

Quá trình tổ chức các chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ ở trường như tổ chức cho trẻ ăn, tổ chức cho trẻ ngủ, tổ chức cho trẻ hoạt động học... luôn đảm bảo đúng kế hoạch, tính khoa học đảm bảo an toàn tuyệt đối và phù hợp với yêu cầu phát triển của trẻ giúp trẻ.

Tuy nhiên, cũng còn một bộ phận không nhỏ chưa đảm bảo được các nội dung trên. Đây là vấn đề cần được các nhà quản lí quan tâm và có những biện pháp tác động phù hợp để đảm bảo an toàn cho trẻ, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ đáp ứng yêu cầu của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2010), *Thông tư ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, 13/2010/TT-BGDĐT.*
- [2]. Công văn 8511/BGDĐT-GDMN ngày 20/12/2010 về việc chấn chỉnh tình trạng không đảm bảo an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.
- [3]. Chỉ thị 1408/2009/CT-TTg ngày 01/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Tăng cường công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.
- [4]. Quyết định 2158/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2013-2015.
- [5]. Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/04/2010 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non.
- [6]. Nguyễn Ánh Tuyết, (2005), *Giáo dục mầm non - những vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

THE CURRENT STATUS OF ACCIDENTS-INJURIES PREVENTION ACTIVITY TO CHILDREN AT NON-PUBLIC KINDERGARTENS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thuy Vu

Political Academy - Ministry of National Defence

Email: tinhsp2002@gmail.com

Abstract: *Accident and injury are leading causes of death and disability in children all over the world; however, this issue might be prevented or controlled. Activity of injuries/accidents prevention and control for pre-school children is a feasible and effective solution to reduce injuries and accidents in children. This article refers to the current status of injuries prevention activity to children at non-public kindergartens in Ho Chi Minh City - a leading area of children injuries/accidents cases in Vietnam without any systematic and specific research.*

Keywords: *Current status; activity of accidents and injuries prevention, non-public kindergartens.*